TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 262/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 1X tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản A Điều 1A3; khoản 2 Điều 1A6; Điều 1A9; Điều 212; Điều 213 và khoản A Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều XX của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 201X;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1A ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2022/HNST ngày 07 tháng 0A năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà NTNTT, sinh năm 1973;
Địa chỉ thường trú: 1XA HV, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông LHT, sinh năm 1970;
Địa chỉ thường trú: 1XA HV, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông LHT và bà NTNTT thật sự tự nguyện ly hôn và tự khai có hai con chung tên là LNHL (nam), sinh ngày 1A/01/1996 (đã trưởng thành) và LNHLa (nam), sinh ngày 27/01/2003 (đã trưởng thành). Ông LHT và bà NTNTT không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông LHT và bà NTNTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông LHT và bà NTNTT có hai con chung tên là LNHL (nam), sinh ngày 1A/01/1996 (đã trưởng thành) và LNHLa (nam), sinh ngày 27/01/2003 (đã trưởng thành), con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông LHT và bà NTNTT không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông LHT và bà NTNTT cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền bà NTNTT và ông LHT đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009827 ngày 07 tháng 0A năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà NTNTT và ông LHT đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- UBND phường 6, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số I/01A ngày 28/7/199A);
- Chi Cục THADS Quận X;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang